

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 2743/BKHĐT-TH ngày 11/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tổng hợp báo cáo như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã khẩn trương xây dựng và ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 19/01/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh Bắc Kạn đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

Theo đó, Chương trình hành động gồm 07 nhóm nhiệm vụ chủ yếu trên tất cả các lĩnh vực, trong đó UBND tỉnh giao 96 nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố bám sát các mục tiêu phát triển tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2023 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023.

UBND tỉnh Bắc Kạn cũng đã ban hành Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2023 nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Nghị

quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023.

Hiện nay các nhiệm vụ, hoạt động đang được các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch, chương trình hành động đề ra.

II. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023

1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Quý I năm 2023 đạt 5,04%, cao hơn trung bình cả nước, tỉnh Bắc Kạn nằm trong nhóm các tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá của vùng Trung du miền núi phía Bắc. Trong đó, ngành nông, lâm, thủy sản tăng 4,77%; Ngành công nghiệp, xây dựng tăng 6,65% (công nghiệp tăng 8,86%); ngành dịch vụ tăng 4,97%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Trong tháng, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tổng diện tích trồng cây vụ Đông đã thực hiện 1.494/1.550 ha đạt 96% kế hoạch, sản lượng đạt 16.512 tấn, tăng 13% so với cùng kỳ.

Sản xuất nông nghiệp trong tháng 4 tập trung vào trồng và chăm sóc cây vụ Xuân 2023. Kế hoạch gieo trồng cây lương thực có hạt vụ xuân là 17.044 ha. Diện tích lúa đã thực hiện 8.500/8.504 ha, đạt 100% KH, cây lúa đang giai đoạn đẻ nhánh; cây ngô đã trồng 8.090/8.540 ha đạt 95% KH, cây ngô từ mới trồng đến xoáy nõn; diện tích trồng cây thuốc lá 879/814 ha đạt 108% KH, cây đang trong giai đoạn phát triển thân lá; diện tích dong riềng đã trồng 350/480 ha đạt 73% KH; cây thạch đen 49 ha; bí xanh đã trồng 193/195 ha đạt 99% KH,... Thời tiết đầu vụ Xuân ít mưa, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến tiến độ sản xuất, các cây trồng chính cơ bản vẫn gieo cấy trong khung thời vụ chỉ đạo, diện tích gieo trồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước; công tác phòng trừ sâu bệnh được người dân chủ động thực hiện.

Công tác phát triển đàn vật nuôi ổn định, tỉnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm soát tốt công tác giết mổ và kiểm dịch vận chuyển. Tổng đàn vật nuôi hiện có: Đàn trâu, bò, ngựa 65.601/66.205 con đạt 99% KH; đàn lợn 186.089/169.220 con đạt 110% KH; đàn dê 20.967/20.270 con đạt 103% KH; đàn gia cầm 1.933.333/2.041.930 con, đạt 95% KH. Các địa phương đã chủ động phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi và thực hiện tiêm phòng vắc xin cho động vật.

Công tác phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Đến ngày 15/4/2023 đã thực hiện trồng được 1.214 ha đạt 30% KH, trong đó thực hiện Tết trồng cây gắn với chương trình trồng một tỷ cây xanh được 518.043 cây/1.634.000 cây xanh, đạt

32% KH. Sản lượng khai thác gỗ các loại đạt 112.108/310.000 m³ gỗ đạt 36% KH; khai thác củi được 78.649 ster.

Công tác quản lý bảo vệ rừng tiếp tục được tăng cường, tỉnh tổ chức 260 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng với 9.207 lượt người tham gia. Trong 4 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 2,74 ha thuộc rừng sản xuất; phát hiện và lập biên bản xử lý 161 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, tịch thu 137 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 989 triệu đồng.

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tỉnh tổ chức thẩm định các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Đến nay, bình quân toàn tỉnh đạt 12,45 tiêu chí/xã, trong đó đạt 19 tiêu chí có 24 xã, 15-18 tiêu chí có 02 xã, 10-14 tiêu chí có 45 xã, 05-09 tiêu chí có 25 xã; toàn tỉnh có 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 24 xã nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 63 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

Chương trình OCOP: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP) tỉnh Bắc Kạn năm 2023; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai Chu trình OCOP thường niên năm 2023 theo quy định; tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình OCOP các cấp năm 2023; tổ chức hội nghị họp xét ý tưởng sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2023 cho 85 sản phẩm.

Tình hình thiên tai: Trong tháng 4 năm 2023 có 02 đợt mưa, nồm, mỗi đợt kéo dài hơn 1 tuần; lũy kế 04 tháng đầu năm 2023 có 03 đợt mưa, nồm kéo dài hơn 01 tuần; mưa kèm lốc gây tốc mái 01 nhà dân; ước thiệt hại về tài sản và hoa màu khoảng 05 triệu đồng.

3. Công nghiệp - Xây dựng cơ bản

3.1. Phát triển công nghiệp

Trong 4 tháng đầu năm, tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động khuyến công năm 2022; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 12/01/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án khuyến công địa phương năm 2023, đồng thời tổ chức thẩm định tình hình triển khai thực hiện đề án.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 4/2023 tăng 3,07% so với tháng trước và tăng 9,69% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng năm 2023 tăng 8,21% so với cùng kỳ năm 2022.

Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 4/2023 ước đạt 129.412 triệu đồng, tăng 0,41% so với tháng trước và tăng 16,30% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng năm 2023 ước đạt 515.215 triệu đồng, tăng 11,84% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 29,06% kế hoạch năm 2023, trong đó: Công nghiệp khai thác ước đạt

142.802 triệu đồng, tăng 16,20% so với cùng kỳ; Công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 327.440 triệu đồng, tăng 10,15% so với cùng kỳ; Công nghiệp sản xuất phân phối điện ước đạt 26.737 triệu đồng, tăng 8,75% so với cùng kỳ; Công nghiệp cung cấp nước ước đạt 18.236 triệu đồng, tăng 14,58% so với cùng kỳ. Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đến nay đạt 97,68%.

3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh Bắc Kạn đã quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các công trình, dự án. Tỉnh đã phân công Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách các chương trình, dự án theo ngành, lĩnh vực; yêu cầu các chủ đầu tư báo cáo tiến độ giải ngân hàng tuần để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh là 2.850.445 triệu đồng; trong đó: Nguồn vốn ngân sách địa phương 768.905 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung 2.081.540 triệu đồng. Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết là 2.626.905 triệu đồng đạt 92%; số chưa phân bổ chi tiết là 223.540 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân đến ngày 15/4/2023 đạt 256 tỷ đồng, đạt 9% kế hoạch vốn năm 2023; trong đó: nguồn cân đối ngân sách địa phương là 87 tỷ đạt 11%, nguồn vốn ngân sách trung ương là 169 tỷ đạt 8%.

* Tình hình thực hiện các CTMTQG:

Tổng kế hoạch vốn thực hiện chương trình MTQG năm 2023 của tỉnh là 597 tỷ đồng (đã thực hiện phân bổ chi tiết là 531 tỷ đồng; số chưa phân bổ chi tiết là 66 tỷ đồng). Tỷ lệ giải ngân đến ngày 15/4/2023 đạt 34 tỷ đồng đạt 5,7% kế hoạch vốn năm 2023; trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 12,6 tỷ đồng đạt 12% KH; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giải ngân 18,3 tỷ đồng đạt 4,5% KH; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân 2,9 tỷ đồng đạt 3% KH.

4. Thương mại - Dịch vụ

Tình hình thị trường trong 4 tháng đầu năm nhìn chung ổn định, lượng hàng hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng; các mặt hàng, chủng loại phù hợp nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tỉnh theo dõi sát tình hình thị trường, đảm bảo nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao, đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến. Các hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh trong 4 tháng đầu năm diễn ra sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng cao, cụ thể:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 năm 2023 ước đạt 655,89 tỷ đồng, tăng 4,97% so với tháng trước, tăng 30,72% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng năm 2023 ước đạt 2.550,62 tỷ đồng, đạt 36,31% kế hoạch năm 2023, tăng 27,83% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu trong tháng 4 đạt 1,92 triệu USD, tăng 34,83% so với tháng trước, bằng 41,56% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng năm 2023 đạt 6,318 triệu USD, đạt 16,39% kế hoạch năm 2023, bằng 52,77% so với cùng kỳ năm trước (trong đó xuất khẩu đạt 4,334 triệu USD, nhập khẩu đạt 1,984 triệu USD).

Tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; chỉ đạo các huyện, thành phố, các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đảm bảo trật tự, an toàn cho khách du lịch trong dịp lễ tết; tăng cường công tác nghiên cứu, đổi mới hình thức và nội dung tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ phục vụ du lịch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyên đổi số du lịch Bắc Kạn. Trong tháng 4, tổng lượng khách du lịch đạt 46.758 lượt (trong đó: khách nội địa: 44.342 lượt khách; khách quốc tế: 2.416 lượt khách); tổng doanh thu từ khách du lịch đạt 32 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng, tỉnh đón 477.290 lượt khách, đạt 62% kế hoạch năm; tổng doanh thu từ khách du lịch đạt 333 tỷ đồng đạt 62% kế hoạch năm.

5. Công tác Quy hoạch

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được khẩn trương triển khai. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/3/2023. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhìn chung tiến độ thực hiện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Tỉnh tiếp tục triển khai lập các Đồ án Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn; triển khai lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn, Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận.

6. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã - cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

6.1. Xúc tiến đầu tư - phát triển doanh nghiệp

Công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo. Tỉnh tập trung triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2023 theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh. Trong tháng 4, có 8 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 60 tỷ đồng (tăng 3 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2022), có 01 doanh nghiệp ngừng hoạt động; lũy kế 4 tháng cả tỉnh có 43 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 230 tỷ đồng, có 31 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, 03 doanh nghiệp giải thể. Tổng số doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại là 1.197 doanh nghiệp; trong 04 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư 01 dự án với tổng vốn đăng ký là 4,5 tỷ đồng, thực hiện điều chỉnh cho 01 dự án đầu tư.

6.2. Phát triển kinh tế tập thể

Tỉnh tiếp tục triển khai hỗ trợ hợp tác xã theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND; xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP; UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ nguồn nhân lực cho các HTX trên địa bàn tỉnh. Trong 4 tháng đầu năm, tỉnh đã hỗ trợ củng cố cho 30 lượt HTX về bổ sung ngành nghề, thành viên tiếp cận vốn vay và các chính sách hỗ trợ...

Trong tháng 4 có 09 HTX thành lập mới. Đến thời điểm hiện tại, tổng số

HTX trên địa bàn tỉnh là 359 HTX với tổng vốn điều lệ là 479 tỷ đồng và 3.053 thành viên; số HTX đang hoạt động: 319 HTX, ngừng hoạt động là 40 HTX. Trong 4 tháng đầu năm, các HTX nông nghiệp hoạt động ổn định, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, như: trồng rau vụ xuân hè, trồng bí xanh thơm, trồng cây dược liệu, trồng cây lâm nghiệp... Tuy nhiên, nhiều hợp tác xã còn thiếu vốn hoạt động để mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong lĩnh vực chăn nuôi nhiều HTX gặp khó khăn do giá cả thức ăn chăn nuôi tăng.

Tổng số Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh đến nay là 02 Liên hiệp HTX với 18 thành viên là các HTX, tổng số vốn hoạt động của liên hiệp HTX là 12 tỷ đồng. Các thành viên Liên hiệp HTX đã phát huy được vai trò trong việc hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các HTX thành viên trong Liên hiệp HTX, thực hiện kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các HTX trên địa bàn tỉnh và quảng bá tiềm năng du lịch cộng đồng để trải nghiệm, giới thiệu đến du khách trong và ngoài tỉnh.

6.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; lồng ghép các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 19/01/2023 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Trong tháng 3, tỉnh tiếp tục triển khai khảo sát chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI).

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 31/01/2023 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Triển khai thí điểm 12 mô hình Chợ 4.0-Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Ngày 11/4/2023, VCCI đã công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Bắc Kạn đạt 65,15 điểm, tăng 13 bậc, đứng thứ 35/63 tỉnh, thành phố, nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước. Kết quả này cho thấy nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, các cấp, các ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh phát triển.

7. Tài chính - Tiền tệ

7.1. Quản lý ngân sách nhà nước

Tỉnh quản lý, điều hành ngân sách chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao; tăng cường các giải pháp thu và chống thất thu ngân sách; triển khai các chính sách miễn, giảm thuế phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh... theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được 206,7 tỷ đồng, đạt 25% dự toán Trung ương giao, đạt 22% dự toán tỉnh giao, trong đó: Thu nội địa được 200,9 tỷ đồng/930 tỷ đồng, đạt 22% dự toán tỉnh giao; thu xuất nhập khẩu được 4,9 tỷ đồng/25 tỷ đồng, đạt 20% dự toán tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách địa phương được 1.229,8 tỷ đồng/7.615 tỷ đồng, đạt 16% dự toán giao đầu năm, trong đó: Chi đầu tư được 256 tỷ đồng/2.850 tỷ đồng, đạt 9% dự toán giao đầu năm; chi thường xuyên được 959,3 tỷ đồng/4.627,7 tỷ đồng, đạt 21% dự toán giao đầu năm.

7.2. Hoạt động ngân hàng

Thị trường tiền tệ trên địa bàn ổn định, các chi nhánh ngân hàng thương mại cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ; không có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh. Các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn luôn đáp ứng đủ nguồn vốn cho các nhu cầu phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội; việc tiếp cận nguồn vốn vay đã được cải thiện, góp phần tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn.

Trong tháng 4, lãi suất cho vay của các chi nhánh NHTM nhà nước cao nhất: 13%/năm, thấp nhất: 4,5%/năm, phổ biến ở mức 7,5-9,5%/năm; lãi suất cho vay của chi nhánh NHTM cổ phần cao nhất: 17,3%/năm, thấp nhất: 4,5%/năm, phổ biến ở mức 12,45%/năm.

Tổng huy động vốn của các ngân hàng trên địa bàn ước thực hiện đến 30/4/2023: 12.710 tỷ đồng, tăng 5,3% (tăng 638 tỷ đồng) so với 31/12/2022, tăng 2,1% so với tháng trước, tăng 14,2% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cấp tín dụng đến 30/4/2023 ước đạt: 11.730 tỷ đồng, giảm 1,1% (giảm 126 tỷ đồng) so với 31/12/2022, tăng 0,9% so với tháng trước, tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó dư nợ cho vay: 11.550 tỷ đồng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: 180 tỷ đồng. Ước tính nợ xấu đến 30/4/2023: 69 tỷ đồng, chiếm 0,6% trong tổng dư nợ, tăng 6,2% so với cuối năm 2022, bằng tháng trước, giảm 32,4% so với cùng kỳ.

Các chương trình tín dụng ngân hàng được thực hiện hiệu quả, ước thực hiện đến 31/3/2022: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn ước đạt 3.391 tỷ đồng; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 1.280 tỷ đồng; dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp sạch đạt 1 tỷ đồng; dư nợ tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội 2.890 tỷ đồng.

Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 69 khách hàng với tổng giá trị là 300 tỷ đồng, dư nợ đến ngày 31/3/2023: 55 tỷ đồng với 19 khách hàng; thực hiện miễn, giảm lãi suất đối với các khoản nợ hiện hữu cho 03 khách hàng DN với tổng giá trị nợ là 33 tỷ đồng; có 1.736 khách hàng được cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với trước dịch đạt 5.871 tỷ đồng. Tiếp tục triển khai hỗ trợ theo các chương trình thuộc Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ¹; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022

¹ Đến ngày 31/3/2023, hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP cho 14.719 hộ vay vốn với tổng số tiền 8,1 tỷ đồng; dư nợ cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị học trực tuyến đến 31/12/2022, cho 890 hộ, 1.184 em HSSV với tổng số tiền 11,56 tỷ đồng; dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 2.174 lao động với tổng số tiền 150 tỷ đồng; dư nợ cho vay để xây mới, cải tạo nhà ở theo chính sách nhà ở xã hội, cho 114 khách hàng vay với tổng số tiền 45 tỷ đồng; chính sách tín dụng thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cho 676 khách hàng với tổng số tiền là 34 tỷ đồng; dư nợ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cho 21 cơ sở vay với tổng số tiền 1,4 tỷ đồng.

của Chính phủ².

8. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

8.1. Công tác y tế - giáo dục

Công tác phòng, chống dịch được thực hiện nghiêm; tỉnh giám sát chặt chẽ tình hình bệnh dịch phát sinh theo mùa, nhất là dịch Covid-19. Mức độ nguy cơ phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ: 08/08 huyện cấp độ 1; 108/108 xã cấp độ 1. Tính từ đầu đợt dịch đến ngày 15/4/2023 toàn tỉnh ghi nhận: Cộng dồn số ca mắc 79.804 trường hợp, trong đó đã khỏi bệnh 79.726 trường hợp, cộng dồn chuyển tuyến Trung ương 33 trường hợp, cộng dồn tử vong 28 trường hợp. Tổng số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ 808.672 liều, đã tiếp nhận 808.672 liều.

Trong tháng 4, tỉnh tiếp tục duy trì tốt công tác khám bệnh, cấp cứu và điều trị người bệnh. Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư trong công tác khám chữa bệnh; nghiêm túc triển khai thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng CCCD gắn chip theo đúng nội dung các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế. Trong 4 tháng đầu năm, tổng số lần khám chữa bệnh là 195.924 lượt người, trong đó khám chữa bệnh tại Bệnh viện: 121.944 lượt người, đạt 34,3% KH; Số người bệnh điều trị nội trú: 20.472 lượt người đạt 35,2 % KH; Công suất sử dụng giường bệnh đạt 102%.

Nhiệm vụ năm học 2022-2023 tiếp tục được triển khai, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong 4 tháng đầu năm 2023, ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức sơ kết học kỳ I, triển khai phương hướng, nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023; tổ chức kỳ thi chọn HSG quốc gia THPT năm học 2022-2023 theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”; ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn; kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia năm 2024...

8.2. Văn hóa, thể thao

Tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, tổ chức Lễ hội, Hội xuân, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, mừng các ngày lễ lớn; tập trung chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục thực hiện giải pháp giữ gìn, bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống trên địa bàn tỉnh.

Các hoạt động thư viện, điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, quảng cáo được tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của tỉnh. Trong 4 tháng đầu năm, Thư viện tỉnh phục vụ được 61.850 lượt độc giả (trong đó 2.772 lượt truy nhập Internet); thực hiện biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân 46/80 buổi, đạt 57,5% kế hoạch

² Đến ngày 31/3/2023, thực hiện giải ngân cho 06 khách hàng với tổng doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất là 20,6 tỷ đồng, số tiền đã hỗ trợ lãi suất: 91,5 triệu đồng.

năm; Chiều phim phục vụ nhân dân các dân tộc vùng cao được 285/1.180 buổi, đạt 24% kế hoạch năm.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và phát triển rộng khắp cho mọi đối tượng, các loại hình tập luyện, các môn thể thao hiện đại được duy trì thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Tỉnh duy trì công tác đào tạo VĐV năng khiếu thể dục thể thao tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT. Trong tháng 4, tỉnh tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân, Giải Bóng chuyền hơi trung cao tuổi tỉnh Bắc Kạn; tổ chức tham gia các giải thi đấu thể thao toàn quốc, kết quả đạt: 6 HCV, 6 HCB và 03 HCD.

8.3. Thông tin và truyền thông

Mạng lưới bưu chính luôn đảm bảo cung cấp các dịch vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân. Mạng lưới thông tin và truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền kịp thời, chính xác các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các vấn đề thời sự trong tỉnh...

Trong tháng 4, các đơn vị, địa phương duy trì cung cấp thông tin, hướng dẫn tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, truyền thông; cung cấp nội dung tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19. Tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí; Kế hoạch tuyên truyền các sự kiện nổi bật và kỷ niệm ngày lễ lớn trong tháng 02/2023 trên Bảng tin điện tử công cộng; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch thông tin tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông; Kế hoạch Thông tin đối ngoại năm 2023.

8.4. Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm được triển khai theo kế hoạch. Tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ, tuyển chọn người lao động đi làm việc tại nước ngoài. Trong 4 tháng, đã giải quyết việc làm cho 3.000 người, đạt 47% kế hoạch (trong đó đưa người đi làm việc ở nước ngoài 320 người). Tỷ lệ tham gia so với số thuộc diện tham gia: bảo hiểm xã hội bắt buộc 97%; bảo hiểm thất nghiệp 97%. Về giáo dục nghề nghiệp trong 4 tháng, toàn tỉnh tuyển sinh và đào tạo 1.173/6.000 người đạt 19,55% kế hoạch (trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 598/3.000 người đạt 19,93% KH).

Công tác chăm lo cho gia đình chính sách và người có công, người cao tuổi, được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; Trong 4 tháng, giải quyết chế độ mai táng phí đối với 122 đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ và đối tượng chính sách khác; tổ chức tặng quà, trao Thiếp mừng thọ của Chủ tịch UBND tỉnh cho 261 người cao tuổi. Tỉnh đã báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho 1.756 hộ với 6.034 nhân khẩu với tổng số 154.500 kg gạo.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch, trong 4 tháng, tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai công tác giảm nghèo năm 2023 và tổng hợp, nghiệm

thu hồ sơ nhà ở đã hoàn thành đợt 2; phân bổ số lượng và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (số lượng 20 nhà; tổng kinh phí thực hiện 1,4 tỷ đồng); triển khai thực hiện hỗ trợ 300 nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh do Bộ Quốc phòng hỗ trợ.

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm; cai nghiện bắt buộc ma túy cho 36/80 người, đạt 45% kế hoạch năm 2023; chỉ đạo các đơn vị tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Bắc Kạn lần thứ mười, năm 2023; Kế hoạch triển khai Tháng Hành động vì trẻ em năm 2023.

8.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Các chương trình, chính sách dân tộc tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về phê duyệt danh sách người có uy tín giai đoạn 2023-2027 với tổng số 1.290 người uy tín/1.292 tổ, thôn, bản. Toàn tỉnh đã thực hiện các chế độ chính sách đối với người có uy tín đảm bảo kịp thời, người có uy tín phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động tại cơ sở góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Công tác chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ các cơ quan, đơn vị các cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, tạo sự đồng thuận trong xã hội, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Trong 4 tháng, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các vùng dân tộc thiểu số nhìn chung ổn định, các lễ hội được tổ chức đảm bảo an toàn, thiết thực, nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tình hình hoạt động tôn giáo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tỉnh tiếp tục nắm các hoạt động mang tính tôn giáo và hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan phát sinh tại cơ sở theo quy định, đúng thẩm quyền. Ban hành kế hoạch công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

9. Công tác tài nguyên và môi trường - khoa học công nghệ

Công tác quản lý tài nguyên đất đai được thực hiện tốt cơ quan chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về đất đai; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quyết định số 94/QĐ-UBND về Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc về đất đai của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Lĩnh vực quản lý khoáng sản được thực hiện nghiêm, tỉnh tiếp tục triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 15/10/2019; đôn đốc đơn vị trúng đấu giá lập hồ sơ khai thác khoáng sản; ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 16/3/2023 thực hiện “Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025”.

Công tác quản lý về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học được quan tâm; tỉnh ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn về đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn.

Trong năm 2023, ngành chuyên môn của tỉnh quản lý 37 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (30 nhiệm vụ chuyển tiếp³; 07 nhiệm vụ⁴ thực hiện từ năm 2023), các nhiệm vụ hiện nay đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

10. Công tác nội vụ; thanh tra, tiếp công dân; công tác tư pháp

10.1. Công tác nội vụ

- Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công chức, viên chức được thực hiện tốt. Tỉnh tiếp tục rà soát, thực hiện tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế theo kế hoạch. Hoàn thành tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp tỉnh năm 2022, tiếp tục rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023; tổ chức tốt công tác quy hoạch lãnh đạo, quản lý. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn.

- Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, UBND tỉnh ban hành quyết định phân công nhiệm vụ tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022; tổ chức tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định. Tổ chức đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố lập danh sách cán bộ, công chức nhận Bản tin điện tử CCHC Chính phủ; ban hành Quyết định công bố chỉ số SIPAS năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 tỉnh tỉnh Bắc Kạn xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố, đạt 79,35/100 điểm, giảm 7 bậc so với năm 2021.

10.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Trong 4 tháng đầu năm 2023, Thanh tra các đơn vị đã thực hiện 126 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó: 10 cuộc kỳ trước chuyển sang, 116 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo. Hiện nay, đang tiến hành 15 cuộc, kết luận, kết thúc 111 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra kiến nghị thu hồi 114,19 triệu đồng; ban hành 83 quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền là 790,95 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện 208 lượt tiếp với 220 lượt công dân, có 01 đoàn đông người. Tiếp nhận, xử lý 656 đơn thư, gồm: 16 đơn khiếu nại, 43 đơn tố cáo và 597 đơn đề nghị, phản ánh. Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị là 08, gồm: 04 vụ việc khiếu nại (03 vụ kỳ trước chuyển sang, 01 vụ thụ lý trong kỳ); 04 vụ việc tố cáo (kỳ trước chuyển sang). Đã

³ Trong đó: 22 nhiệm vụ cấp tỉnh, 06 nhiệm vụ NTMN (trong đó 04 dự án phối hợp quản lý), 02 nhiệm vụ cấp quốc gia.

⁴ 07 nhiệm vụ cấp tỉnh: giám 02 nhiệm vụ do 01 dự án không có đơn vị trúng tuyển chủ trì thực hiện và 01 dự án không có đơn vị nộp hồ sơ tuyển chọn.

giải quyết xong 07 vụ việc (04 vụ việc khiếu nại; 03 vụ việc tố cáo). 01 vụ việc đang được các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 879/KH-UBND ngày 29/12/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023. Trong 4 tháng, các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tập trung vào công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; xây dựng, thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng...

10.3. Công tác tư pháp

Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế năm 2023; ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/01/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 22/02/2023 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; ban hành Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý năm 2023; Kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật năm 2023; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 13/4/2023 về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong tháng 4, tiếp nhận và thụ lý: 18 vụ việc/18 người có đơn đề nghị trợ giúp pháp lý; lũy kế 4 tháng tỉnh tiếp nhận và thụ lý 76 vụ việc/76 người có đơn đề nghị trợ giúp pháp lý, trong đó tham gia tố tụng 76 vụ việc.

11. Công tác quốc phòng, an ninh

Cơ quan quân sự tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ cứu nạn ở tất cả các cấp theo đúng quy định, tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2023, tỷ lệ tuyển quân đạt 100% kế hoạch (đạt 700/700 người). Cơ quan công an của tỉnh thường xuyên theo dõi sát tình hình, chủ động ngăn chặn các âm mưu, ứng phó kịp thời các tình huống; thực hiện đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong tháng 4, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 19 vụ, 22 đối tượng làm 01 người bị thương, thiệt hại tài sản 372 triệu đồng; đã điều tra, khám phá 19/19 vụ đạt 100%. Lũy kế 4 tháng đầu năm xảy ra 63 vụ, 98 đối tượng làm 01 người chết, 16 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 891 triệu đồng; đã điều tra, khám phá 55/63 vụ đạt 87%.

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn giao thông đường bộ luôn được các lực lượng chức năng duy trì thường xuyên. Các cơ quan liên quan luôn tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động vận tải; bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, vận tải hành khách, hàng hóa của nhân dân được thuận lợi, an toàn. Trong tháng 4, toàn tỉnh xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 03 người chết, 05 người bị thương; lũy kế 4 tháng đầu năm 2023 xảy ra 07 vụ, giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm 2022; làm chết 05 người, tăng 01 người so với cùng kỳ năm 2022;

làm bị thương 09 người, giảm 10 người so với cùng kỳ năm 2022.

III. Phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2023

1. Tiếp tục thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phòng chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Kiểm soát chặt chẽ công tác ban hành các văn bản QPPL; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Phê duyệt kết quả xếp hạng, phân loại Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố; tổ chức hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2022.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Tập trung đôn đốc, chỉ đạo, gieo trồng đối với các cây trồng còn thời vụ, phân đấu hoàn thành kế hoạch giao; chuẩn bị đủ giống, vật tư, phân bón phục vụ cho sản xuất. Thực hiện tốt công tác phòng chống các loại dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi; chủ động công tác phòng, chống hạn, xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện công tác trồng rừng khi thời tiết thuận lợi, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao. Kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng và chặt phá rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ khuyến công năm 2023 theo kế hoạch; đôn đốc các dự án, nhà máy công nghiệp đi vào hoạt động; quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; ban hành danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Tăng cường thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, chú trọng tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện quyết liệt, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các dự án từ chuẩn bị đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, HTX quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ nâng cao năng lực cho các thương nhân sản xuất kinh doanh và các thương nhân xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; ban hành Kế hoạch tổ chức Hội chợ cấp vùng năm 2023; Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, phổ biến, tuyên truyền về Hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ triển khai điểm mua bán hàng hóa, sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền phục vụ hoạt động sản xuất và tiêu dùng của miền núi, vùng sâu, vùng xa năm 2023.

- Tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm phát triển “Điểm du lịch cộng đồng” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2026. Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với phát huy các di sản văn hóa truyền thống của tỉnh. Tiếp tục tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch Bắc Kạn trên Cổng thông tin điện tử Du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn; triển khai thực hiện Đề án “ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn”. Triển khai tổ chức sự kiện Tuần du lịch-Di sản văn hóa Ba Bể năm 2023.

- Tập trung chỉ đạo thu ngân sách, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu NSNN, xây dựng kế hoạch thu ngân sách hàng quý. Thực hiện quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, củng cố tổ chức hoạt động của các hợp tác xã; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên.

3. Thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội

- Thực hiện tốt công tác lao động việc làm theo kế hoạch, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động, Tháng Công nhân, Tháng Bảo hiểm xã hội toàn dân năm 2023.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chế độ chính sách đối với người có công, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người lao động theo quy định; Tổ chức thực hiện tốt công tác giảm nghèo năm 2023; tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đợt 3; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác giảm nghèo năm 2023, kế hoạch giám sát Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh theo mùa, nhất là dịch Covid-19 và các bệnh dịch khác. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến; thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế, thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo kế hoạch; tập trung triển khai nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; kiểm tra, hỗ

trợ chuyên môn tại cơ sở giáo dục và phòng giáo dục, kiểm tra việc ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhân dân; duy trì thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình”. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc tổ chức giải thể thao cấp tỉnh và tham gia thi đấu giải khu vực và toàn quốc, xây dựng và phát triển phong trào TDTT cơ sở, mô hình câu lạc bộ thể thao dân tộc theo kế hoạch.

- Cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo duy trì cập nhật thông tin cho chuyên trang Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn.

- Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2023; hướng dẫn các địa phương tổ chức quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong dịp lễ Phật đản năm 2023; kiểm tra, nắm tình hình công tác tín ngưỡng, tôn giáo và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh; tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà chúc mừng chức sắc, chức việc nhân dịp lễ Phục sinh, lễ Phật đản 2023.

4. Đảm bảo vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; kiểm chế sự gia tăng tai nạn giao thông và cháy nổ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tháng 4 và 4 tháng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trường Chính trị tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình